

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẾN CÁT  
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 151/2024/HS-ST  
Ngày: 28/6/2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Ngọc Hoàng An.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Văn Đặng.

2. Bà Nguyễn Thị Thắm.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Xuân Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 135/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Trịnh Ngọc H, sinh năm 1973 tại tỉnh Thanh Hóa; hộ khẩu thường trú: Khu phố H, thị trấn V, huyện V, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Khắc H (đã chết) và bà Phạm Thị L (đã chết);

Tiền án:

- Ngày 13/4/1994, bị Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân đối với hành vi thực hiện vào tháng 5/1993, theo Bản án số 62/STHS. Ngày 04/01/2007, chấp hành xong hình phạt tù, chưa chấp hành án phí.

- Ngày 08/01/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa - Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản đối với hành vi thực hiện ngày 16/6/2013, theo Bản án số 07/2014/HSST, giá trị tài sản chiếm đoạt 35.362.525 đồng. Ngày 26/4/2017, chấp hành xong hình phạt tù, chưa chấp hành án phí.

- Ngày 03/02/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm 02 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản đối với hành vi thực hiện ngày 14/9/2020, theo Bản án số 74/2021/HSST. Ngày 14/11/2022, chấp hành xong hình phạt tù, chấp hành xong án phí ngày 22/7/2021.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 12/5/1998, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 03 năm 6 tháng tù về Trộm cắp tài sản của công dân đối với hành vi thực hiện ngày 28/8/1997, theo Bản án số 50/HSST. Ngày 04/01/2007, chấp hành xong hình phạt tù, không xác định được việc chấp hành án phí do không còn hồ sơ lưu trữ. Tuy nhiên, tại phiên tòa, bị cáo khai đã đóng tiền án phí hình sự nhưng không xác định đóng khi nào.

- Ngày 22/7/1999, bị Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt 05 năm tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân thực hiện ngày 13/4/1994 và tội Trốn khỏi nơi giam giữ thực hiện ngày 26/10/1994. Tổng hợp hình phạt chung với 02 bản án: Bản án số 62/STHS ngày 13/4/1994 và Bản án số 50/HSST ngày 12/5/1998 là 11 năm tù. Ngày 04/01/2007, chấp hành xong hình phạt tù, chấp hành xong án phí ngày 10/8/1999.

- Ngày 12/11/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản đối với hành vi thực hiện ngày 04/6/2009, theo Bản án số 115/ST, giá trị tài sản chiếm đoạt là 130.500.000 đồng. Ngày 04/3/2013 chấp hành xong hình phạt tù, chấp hành xong án phí ngày 22/3/2010.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/11/2023 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa

*Bị hại:*

1. Bà Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1972.

Hộ khẩu thường trú: Khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương – có yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Ông Hồ Đình T, sinh năm 1971.

Hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Tạm trú: Khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương – có yêu cầu xét xử vắng mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Kim D, sinh năm 1976.

Hộ khẩu thường trú: Ấp 1, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai – có yêu cầu xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Ngọc H là đối tượng có 03 tiền án về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 14/11/2022, H chấp hành xong hình phạt tù, sống không nơi cư trú nhất định.

Khoảng tháng 10/2023, H sử dụng mạng xã Facebook có tên “Trinh Ngoc H” tìm kiếm trang thông tin về vé số giả thì thấy trang quảng cáo “Bảo Tín Vé số giả, tiền giả”, H nhắn tin qua ứng dụng Messenger để trao đổi và cho số điện thoại để kết bạn Zalo. Sau đó, H sử dụng tài khoản Zalo tên “Bao Anh” kết bạn với tài khoản Zalo “Bảo Tín” để hỏi mua vé số giả thì được tài khoản “Bảo Tín” báo giá 30 tờ vé số giả trúng số đầu (đổi được 3.000.000 đồng) bán với giá 1.000.000 đồng. Chiều ngày 29/10/2023, H sử dụng Zalo tên “Bao Anh” liên hệ Zalo tên “Bảo Tín” đặt mua 23 tờ vé số giả của Công ty xổ số kiến thiết Thành phố Hồ Chí Minh với cùng số đuôi 16 trúng giải 8 ngày 28/10/2023 với giá 800.000 đồng thì người sử dụng Zalo “Bảo Tín” đồng ý và hẹn giao ở khu vực Miếu ông Cù thuộc địa bàn thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Sau đó, H điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 60C2-511.19 đi đến điểm hẹn gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch) mua được 23 tờ vé số giả (đã được dán sửa ngày tháng) như đã thỏa thuận.

Khoảng 05 giờ 30 phút, ngày 30/10/2023, H điều khiển xe mô tô biển số 60C2-511.19 đi đến khu vực khu đô thị Thịnh Gia thuộc khu phố 4, phường Tân Định, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương thì gặp bà Nguyễn Thị Bích N làm nghề bán vé số dạo, H hỏi mua 12 tờ vé số rồi trả cho bà N số tiền 120.000 đồng. Khi vừa mua xong, H hỏi bà N có đổi vé số trúng hay không thì bà N nói có. H liền đưa cho bà N 05 tờ vé giả (số đuôi số 16) thì bà N kiểm tra số dò, thấy ngày 28/10/2023 trúng số đầu. Bà N tin tưởng nên đưa cho H số tiền 500.000 đồng rồi H chạy đi.

Đến khoảng 06 giờ, ngày 30/10/2023, H điều khiển xe mô tô biển số 60C2-511.19 đi đến quầy bán vé số thuộc khu vực khu phố 2, phường Thới Hòa, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương của ông Hồ Đình T yêu cầu ông T đổi 08 tờ vé số trúng giải 8 đài Thành phố Hồ Chí Minh ngày 28/10/2023. Ông T kiểm tra số dò thì thấy ngày 28/10/2023 đài Thành phố Hồ Chí Minh trúng giải 8 là số 16 nên ông T đồng ý đổi cho H số tiền là 800.000 đồng. Lúc này, H mua 12 tờ vé số của ông T nên ông T đưa cho H số tiền 680.000 đồng rồi H chạy đi.

Chiều ngày 05/11/2023, H tiếp tục sử dụng Zalo tên “Bao Anh” liên hệ tài khoản Zalo “Bảo Tín” để đặt mua vé số của Công ty xổ số kiến thiết Thành phố Hồ Chí Minh đã cắt dán sửa lại ngày tháng và có dãy số tương ứng với dãy số trúng thưởng thì người sử dụng Zalo “Bảo Tín” đồng ý và báo còn 41 tờ vé số giả trúng giải 8 và 06 tờ vé số giả trúng giải 6 ngày 04/11/2023 với giá 2.100.000 đồng. Người sử dụng Zalo “Bảo Tín” hẹn H giao dịch ở khu vực cầu vượt Linh Xuân thuộc thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Sau đó, H điều khiển xe mô tô biển số 60C2-511.19 đi đến điểm hẹn thì gặp một người đàn ông

(không rõ lai lịch) mua được 41 tờ vé số có số đuôi là 54 và 06 tờ vé số có số đuôi là 8386.

Đến khoảng 06 giờ 15 phút ngày 06/11/2023, H tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 60C2-511.19 đi đến quầy vé số của ông T hỏi đổi vé số thì bị ông T nhận ra và trình báo Công an phường Thới Hòa.

Vật chứng thu giữ:

- 07 tờ vé số của Công ty xổ số kiến thiết Thành phố Hồ Chí Minh số 727216 ngày 28-10-2023 của ông Hồ Đình T.

- 10 tờ vé số của Công ty xổ số kiến thiết Thành phố Hồ Chí Minh số 641954 ngày 04-11-2023; 12 tờ vé số của Công ty xổ số kiến thiết Thành phố Hồ Chí Minh số 253754 ngày 04-11-2023; 04 tờ vé số của Công ty xổ số kiến thiết Thành phố Hồ Chí Minh số 423354 ngày 04-11-2023; 05 tờ vé số của Công ty xổ số kiến thiết Thành phố Hồ Chí Minh số 942354 ngày 04-11-2023; 06 tờ vé số của Công ty xổ số kiến thiết Thành phố Hồ Chí Minh số 933654 ngày 04-11-2023; 02 tờ vé số của Công ty xổ số kiến thiết Thành phố Hồ Chí Minh số 408454 ngày 04-11-2023; 01 tờ vé số của Công ty xổ số kiến thiết Thành phố Hồ Chí Minh số 088054 ngày 04-11-2023; 01 tờ vé số của Công ty xổ số kiến thiết Thành phố Hồ Chí Minh số 468754 ngày 04-11-2023; 06 tờ vé số của Công ty xổ số kiến thiết Thành phố Hồ Chí Minh số 488386 ngày 04-11-2023; 01 xe mô tô biển số 60C2-511.19, hiệu Sirius màu đỏ đen, số khung 1710HY144216, số máy E3T6E213413 của Trịnh Ngọc H.

- 04 tờ vé số của Công ty xổ số kiến thiết Thành phố Hồ Chí Minh số 748716 ngày 28-10-2023 của bà Nguyễn Thị Bích N.

Tại bản Cáo trạng số 149/CT-VKSBC ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Trịnh Ngọc H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Trịnh Ngọc H từ 01 năm đến 01 năm 02 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Trong thời gian Tòa án chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử thì bà Nguyễn Thị Bích N và ông Hồ Đình T không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Về vật chứng: Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 60C2-511.19 do bà Nguyễn Kim D đứng tên chủ sở hữu. Ngày 25/10/2023, bà D cho H mượn

xe để đi tìm việc. Ngày 25/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Cát đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe cho bà D.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố, bản luận tội của Viện Kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bến Cát, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 30/10/2023, H có hành vi dùng 05 tờ vé số giả, trúng giải 08 để đổi số tiền là 500.000 đồng từ bà Nguyễn Thị Bích N và dùng 08 tờ vé số giả, trúng giải 08 để đổi số tiền là 800.000 đồng từ ông Hồ Đình T.

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của bà N và ông T là 1.300.000 đồng. Số tiền mà bị cáo chiếm đoạt của bà N và ông T chưa đủ 2.000.000 đồng. Nhưng, trước đó, bị cáo đã có tiền án về hành vi chiếm đoạt tài sản theo Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên việc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với bà N, ông T đã đủ yếu tố cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy, Cáo trạng số 149/CT-VKSBC ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Trịnh Ngọc H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo hoàn toàn biết hành vi chiếm đoạt tài sản là trái pháp luật nhưng vì lòng tham lam tư lợi nên bị cáo đã cố tình thực hiện. Do đó, cần phải có hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên chấp nhận đề nghị của Viện Kiểm sát sẽ áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Đã thực hiện xong nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Trịnh Ngọc H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trịnh Ngọc H 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 06/11/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Đã thực hiện xong nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trịnh Ngọc H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết công khai./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Bến Cát;
- Chi cục THA thành phố Bến Cát;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Công an thành phố Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Nhà tạm giữ CA thành phố Bến Cát;
- Lưu: Hồ sơ, TA (01).

**Phạm Ngọc Hoàng An**